TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC HÒA** TỈNH LONG AN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2025/LĐ-ST
Ngày: 10 – 3 – 2025
*V/v "*Vô hiệu hợp đồng lao động
và điều chỉnh tên trên sổ bảo hiểm xã hội*"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Công Thức
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Chí Lin;
2. Bà Nguyễn Thị Rạt.

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Đỗ Thị Như Ý – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

***Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa*:** Bà Đinh Thị Mai – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 194/2024/TLST – LĐ ngày 31 tháng 10 năm 2024 về việc *"Tranh chấp yêu cầu vô hiệu hợp đồng lao động và điều chỉnh tên trên sổ bảo hiểm xã hội* " theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2025/QĐXXST-LĐ ngày 21 tháng 02 năm 2025 giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thúy H, sinh năm 1997 (xin vắng mặt); Địa chỉ: Ấp V, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An.

2. Bị đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn G;

Địa chỉ trụ sở: Cụm C, ấp M, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật: Ông CHANG, CHI-CHIH - Chức vụ Tổng Giám đốc (xin vắng mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bảo hiểm xã hội tỉnh L; Địa chỉ trụ sở: Số H T, phường D, thành phố T, tỉnh Long An. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Thành L – Phó Giám đốc (xin vắng mặt).

3.2. Bà Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm 1999; địa chỉ: Ấp G, xã T, huyện Đ, tỉnh Long An (xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11 tháng 7 năm 2024 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thúy H trình bày:

Do không am hiểu quy định pháp luật nên bà có cho bà Nguyễn Thị Tuyết M mượn giấy chứng minh nhân dân do bà đứng tên để xin việc làm tại Công ty TNHH G; địa chỉ trụ sở: Cụm C, ấp M, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An. Bà M có tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc theo Sổ bảo hiểm xã hội mã số 8015019249 mang tên Nguyễn Thúy H trong khoảng thời gian từ tháng 7 năm 2015 đến tháng 02 năm 2018, thì bà M nghỉ việc ở Công ty trên.

Trong khi đó, bà Thúy H xin vào làm việc tại Công ty TNHH I, địa chỉ: Khu chế xuất V, xã A, huyện T, tỉnh Tây Ninh. Bà H làm việc tại Công ty từ tháng 11 năm 2015 đến tháng 02 năm 2018 thì xin nghỉ việc, có tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc và được cấp Sổ bảo hiểm xã hội với mã số 7215019347 (thời gian làm việc là 01 năm 02 tháng).

Đến tháng 5 năm 2018, bà H xin vào làm việc tại Công ty TNHH C (Long An); địa chỉ trụ sở: Ấp N, xã Đ, Đ, Long An, từ tháng 5 năm 2018 đến tháng 7 năm 2019, được tham gia BHXH bắt buộc theo sổ số 8015019249, thời gian đóng bảo hiểm là 01 năm 06 tháng, sau đó thì bà H nghỉ việc.

Do vậy, hiện nay tồn tại 02 sổ bảo hiểm xã hội mã số 8015019249 và số 7215019347 cùng mang tên Nguyễn Thúy H nên bà H không thể thực hiện việc chốt sổ bảo hiểm được. Do đó bà H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Vô hiệu hợp đồng lao động được kí kết giữa bà Nguyễn Thúy H (do bà Nguyễn Thị Tuyết M thực tế làm việc) với Công ty TNHH G, thời gian từ tháng 7 năm 2015 đến tháng 02 năm 2018;

- Điều chỉnh thời giam tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH G trong khoảng thời gian từ tháng 7 năm 2015 đến tháng 02 năm 2018 từ tên Nguyễn Thúy H sang tên Nguyễn Thị Tuyết M ghi trên sổ bảo hiểm xã hội mã số 8015019249.

Công ty TNHH G (Việt Nam) vắng mặt nhưng tại bản tự khai ngày 02/01/2025, người đại diện theo pháp luật của Công ty trình bày: Hợp đồng lao động giữa bà Nguyễn Thúy H (do bà Nguyễn Thị Tuyết M làm việc thực tế) với Công ty TNHH G (Việt Nam) từ tháng 7 năm 2015 đến tháng 2 năm 2018, đến nay đã gần 10 năm nên Công ty không còn lưu trữ hồ sơ tài liệu liên quan và cũng không yêu cầu hay tranh chấp gì liên quan đến người lao động giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH G (Việt Nam)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Tuyết M vắng mặt nhưng tại bản tự khai ngày 15/11/2024, trình bày: Bà xác nhận có mượn giấy chứng minh nhân dân của bà Nguyễn Thúy H để xin vào làm việc tại Công ty TNHH G trong từ tháng 7 năm 2015 đến tháng 02 năm 2018 và có tham gia bảo hiểm xã hội mã số 8015019249 nhưng thông tin ghi trên hợp đồng lao động và thông tin trên mã số BHXH là tên Nguyễn Thúy H. Bà thống nhất với yêu cầu

khởi kiện của bà Nguyễn Thúy H, bà không có tranh chấp hay yêu cầu gì trong vụ án này và đề nghị Tòa án giải quyết vụ việc theo qui định pháp luật.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, Bảo hiểm xã hội tỉnh L trình bày: Căn cứ vào hồ sơ, dữ liệu quản lý thu, sổ, thẻ và chính sách BHXH, bảo hiểm y tế, BHTN, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, Bảo hiểm xã hội tỉnh L xác định Công ty TNHH G (Đ), địa chỉ trụ sở: ấp M, xã M, Đ, Long An, có tham gia đóng bảo hiểm, bảo hiểm thất nghiệp cho bà Nguyễn Thúy H từ tháng 7/2015 đến tháng 02/2018 trên sổ bảo hiểm xã hội số 8015019249. Qua tra cứu dữ liệu chi trả chính sách BHXH, BHTN tại BHXH tỉnh L đến ngày 19/12/2024, bà Nguyễn Thúy H chưa hưởng chế độ BHXH một lần, đã hưởng bảo hiểm thất nghiệp với số tiền 2.666.700 đồng. B đề nghị được vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Quan điểm Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Việc thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Về trình tự thủ tục đảm bảo theo quy định của tố tụng trong việc thu thập chứng cứ, xác minh. Toà án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ và quyền hạn. Các bên đương sự thực hiện đúng tố tụng về quyền và nghĩa vụ.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 49 của Luật lao động số 45/2019/QH14 ngày 20/11/2019 của Quốc hội Khóa 14, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thúy H về việc vô hiệu hợp đồng lao động giữa bà Nguyễn Thúy H (do bà Nguyễn Thị Tuyết M thực hiện) với Công ty TNHH G; địa chỉ: Ấp M, xã M, Đ, Long An, thời gian lao động từ tháng 7/2015 đến tháng 02/2018; Điều chỉnh tên trên sổ bảo hiểm xã hội số 8015019249 từ tên Nguyễn Thúy H sang tên Nguyễn Thị Tuyết M, thời gian lao động, tham gia bảo hiểm từ tháng 7 năm 2015 đến tháng 02 năm 2018 tại Công ty TNHH G.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật cần giải quyết: Xét yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thúy H như trên, Hội đồng xét xử thấy quan hệ pháp luật cần giải quyết trong vụ án là: "*Tranh chấp yêu cầu vô hiệu hợp đồng lao động và Điều chỉnh tên trên sổ bảo hiểm xã hội*" vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 32 Bộ luật Tố tụng dân sự. Công ty TNHH G có trụ sở tại ấp M, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An nên Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2]. Về tư cách tố tụng, thời hiệu và phạm vi giải quyết.

Bà Nguyễn Thúy H là người khởi kiện được xác định là nguyên đơn, Công ty TNHH G là người bị kiện được xác định là bị đơn. Bà Nguyễn Thị Tuyết M và

Bảo hiểm xã hội tỉnh L được xác định là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Thời hiệu khởi kiện: Bà Nguyễn Thúy H khởi kiện Công ty TNHH G vì cho rằng quyền lợi bị xâm phạm do hợp đồng lao động giả tạo nên bà Nguyễn Thúy H có quyền khởi kiện theo quy định tại Điều 190 Bộ Luật lao động năm 2019, Điều 184 và Điều 186 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3]. Chứng cứ, nghĩa vụ chứng minh và luật áp dụng.

Quá trình tố tụng: Bà Nguyễn Thúy H có nộp chứng cứ là: Sổ BHXH số 8015019249, sổ số 7215019347 và quá trình tham gia bảo hiệm xã hội.

Tòa án xét xử trên cơ sở chứng cứ do người khởi kiện cung cấp và chứng cứ do Tòa án thu thập khi thấy cần thiết theo quy định tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự. Về chứng cứ chứng minh cho lời trình bày các đương sự Tòa án đã thu thập đầy đủ.

Bộ luật Lao động để áp dụng giải quyết tranh chấp: Các bên tranh chấp hợp đồng lao động trong thời gian năm 2009 nên Bộ luật Lao động được áp dụng để giải quyết tranh chấp là Bộ luật Lao động năm 1994 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2002, 2006, 2007). Thời điểm giải quyết tranh chấp thì Bộ luật Lao động năm 2019 và Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 đang có hiệu lực pháp luật nên được áp dụng.

Tòa án lập biên bản về kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung và xét xử vụ án trong phạm vi đương sự yêu cầu.

[2].Về nội dung:

[2.1]. Về hợp đồng lao động: Bà Nguyễn Thúy H khởi kiện yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động được giao kết giữa bà Nguyễn Thúy H (nhưng do bà Nguyễn Thị Tuyết M là người trực tiếp lao động) với Công ty TNHH G là vô hiệu. Tuy nhiên, bà Nguyễn Thúy H, bà Nguyễn Thị Tuyết M không cung cấp được hợp đồng lao động do bị thất lạc. Căn cứ vào văn bản của Bảo hiểm xã hội tỉnh L xác định Công ty TNHH G có tham gia đóng bảo hiểm cho bà Nguyễn Thúy H từ tháng 7 năm 2015 đến tháng 02 năm 2018 theo sổ bảo hiểm xã hội số 8015019249 nên có căn cứ xác định giữa bà Nguyễn Thúy H với Công ty TNHH G có giao kết hợp đồng lao động, thời hạn hợp đồng từ tháng 7 năm 2015 đến tháng 02 năm 2018.

[2.2]. Xét thấy, bà Nguyễn Thúy H có cho bà Nguyễn Thị Tuyết M mượn chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thúy H để giao kết hợp đồng lao động và trực tiếp tham gia lao động, đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 7 năm 2015 đến tháng 02 năm 2018 tại Công ty TNHH G theo sổ BHXH số 8015019249. Trong khi đó bà Nguyễn Thúy H cũng trực tiếp tham gia lao động tại Công ty TNHH I

và tham gia bảo hiểm với sổ bảo hiểm xã hội số 7215019347 từ tháng 11 năm 2015 đến tháng 02 năm 2018.

Như vậy, có căn cứ xác định trong khoảng thời gian từ tháng 11 năm 2015 đến tháng 02 năm 2018 thì người mang tên Nguyễn Thúy H cùng lúc tham gia bảo hiểm xã hội tại hai doanh nghiệp là Công ty TNHH G và Công ty TNHH I.

Do đó, việc bà Nguyễn Thị Tuyết M tham gia trực tiếp lao động với Công ty TNHH G nhưng hợp đồng lao động ghi tên Nguyễn Thúy H là vi phạm quy định tại khoản 1, khoản 4 Điều 30 Bộ luật Lao động năm 1994 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2002, 2006, 2007), vi phạm nguyên tắc "trung thực" theo quy định tại khoản 1 Điều 15 của Bộ Luật Lao động, vi phạm các hành vi bị cấm như gian lận, giả mạo hồ sơ trong việc thực hiện BHXH, BHTN theo quy định tại khoản 4 Điều 17 của Luật BHXH số 58/2014/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2014 nên có cơ sở xác định hợp đồng lao động giữa bà Nguyễn Thúy H với Công ty TNHH G là không có hiệu lực.

Từ các nhận định nêu trên, xét yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thúy H là có căn cứ nên được chấp nhận.

[2.2]. Về hậu quả của hợp đồng lao động bị vô hiệu: Do hợp đồng lao động bị vô hiệu nên sẽ điều chỉnh tên Nguyễn Thúy H trên Sổ bảo hiểm xã hội số 8015019249 trong giai đoạn từ tháng 7 năm 2015 đến tháng 02 năm 2018 tại Công ty TNHH G, sang tên Nguyễn Thị Tuyết M.

[3]. Bà Nguyễn Thị Tuyết M, Công ty TNHH G không có tranh chấp gì trong vụ án nên không đề cập xem xét.

[4]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa tham gia phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5].Về án phí: Ghi nhận ý kiến của bà Nguyễn Thúy H: tự nguyện chịu án phí lao động sơ thẩm sung ngân sách nhà nước.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 5, Điều 32, Điều 35, Điều 39, Điều 68, Điều 184, Điều 186, Điều 91, Điều 93, Điều 97, Điều 147, Điều 195, Điều 196, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1, khoản 4, Điều 30 Bộ luật Lao động năm 1994 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2002, 2006, 2007);

Căn cứ Điều 13, khoản 1 Điều 15; Điều 18, Điều 21, Điều 49, Điều 50, Điều 51 và Điều 190 Bộ Luật Lao động năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thúy H về việc: "*Tranh chấp yêu cầu vô hiệu hợp đồng lao động và điều chỉnh tên trên sổ bảo hiểm xã hội*" với Công ty TNHH G.

1.1. Vô hiệu hợp đồng lao động giữa bà Nguyễn Thúy H (do bà Nguyễn Thị Tuyết M là người trực tiếp lao động) với Công ty TNHH G từ tháng 7 năm 2015 đến tháng 02 năm 2018.

1.2. Điều chỉnh tên Nguyễn Thúy H trên sổ bảo hiểm số 8015019249, tham gia bảo hiểm xã hội trong khoảng thời gian từ tháng 7 năm 2015 đến hết tháng 02 năm 2018 tại Công ty TNHH G, thành tên Nguyễn Thị Tuyết M.

Bà Nguyễn Thúy H và bà Nguyễn Thị Tuyết M được quyền liên hệ cơ quan bảo hiểm xã hội tỉnh L để điều chỉnh tên trên sổ bảo hiểm xã hội số 8015019249 từ tên Nguyễn Thúy H thành tên Nguyễn Thị Tuyết M.

2. Về án phí lao động sơ thẩm: Bà Nguyễn Thúy H tự nguyện chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí lao động sơ thẩm sung vào ngân sách nhà nước, nhưng được chuyển từ tiền tiền tạm ứng án phí mà bà Nguyễn Thúy H đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 6238 ngày 28/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, sang án phí để thi hành.

3. Án xử sơ thẩm, tuyên án công khai, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày được Tòa án tống đạt hoặc niêm yết bản án theo quy định pháp luật tố tụng.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Văn Công Thức